TOÀ ÁN N DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 183/2025/HSST
Ngày: 30/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm N dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Thư ký Toà án nhân dân quận G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Dũng.

Ngày 30/6/2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 216/2025/TLST- HS, ngày 26/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2025/QĐXXST-HS, ngày 03/6/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H; Sinh ngày 15/6/1958, tại Thành phố M; nơi cư trú: Số S đường N, Phường B, quận B.T; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha (không rõ) và mẹ là bà Nguyễn Thị L (chết); có 01 con sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam ngày 22/12/2024.

2. Phạm Thị K: Sinh ngày 17/01/1969, tại tỉnh Q; nơi thường trú: Xã L huyện M, tỉnh Q; nơi cư trú: Số F đường N, Phường B, quận B.T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm X (chết) và bà Đinh T.X (chết); chồng Nguyễn X.H(chết); có 02 con sinh năm 1999 và 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam ngày 22/12/2024.

3. Bùi C.E: Sinh ngày 03/4/1971, tại tỉnh Q; nơi thường trú: Khu dân cư số P, tổ dân phố O, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Q; nơi cư trú: Số A đường L, Phường B, quận B.T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi V (chết) và bà Huỳnh T.H, sinh năm 1939; vợ (không có); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam ngày 22/12/2024.

4. Nguyễn Thành N: Sinh ngày 13/5/1966, tại Thành phố M; nơi thường trú: Số J đường G, Phường C, quận P; nơi cư trú: Số E đường X, phường Z, Quận M; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V.T (chết) và bà Đậu T.L (chết); vợ Đặng T.V (1973); có 03 con sinh năm 1991; 2004 và 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam ngày 22/12/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, Nguyễn V.H gọi điện thoại rủ Bùi C.E và Nguyễn Thành N đến nhà V.H tại địa chỉ C đường T, Phường M, quận G để chơi. Tại đây, V.H rủ C.E và N đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức binh xập xám, do chưa đủ người chơi nên V.H nói C.E rủ thêm Nguyễn Thị H, Phạm Thị K đến để cùng tham gia chơi đánh bạc. C.E dùng điện thoại gọi cho H, K đến nhà V.H để cùng tham gia chơi đánh bạc.

Trước khi đánh bài, những người chơi sẽ hùn tiền mỗi người 30.000 đồng để V.H mua 01 bộ bài tây 52 lá về cho mọi người đánh bạc. Thỏa thuận, sau khi đánh bạc xong thì những người chơi sẽ góp tiền lại đưa cho V.H số tiền 300.000 đồng là tiền sử dụng chỗ ở để đánh bạc (phí sử dụng điện, nước).

Khi bắt đầu chơi, các con bạc chia ra 04 tụ đánh bạc gồm V.H (01 tụ), N (01 tụ), C.E và K (01 tụ), H (01 tụ). Hình thức chơi như sau: 05 người chơi đánh bài hình thức binh xập xám, mỗi ván đặt 100.000 đồng đá đều (ăn thua trực tiếp với 03 tụ khác). Người làm cái (xoay vòng 02 ván) sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho mỗi tụ 13 lá bài. Sau khi nhận bài, các con bạc xếp bài thành 03 chi theo nguyên tắc: Chi I và chi II có 05 lá bài, chi III có 03 lá bài, chi I lớn nhất, chi nhỏ hơn là chi II, chi III xếp cuối cùng. Sau khi xếp bài xong các con bạc mở bài đã xếp ra, người làm cái sẽ kiểm tra bài giữa các tụ với nhau, người nào có từ 02 đến 03 chi thắng tụ khác thì xem như thắng ván đó và người thua sẽ phải trả cho người thắng số tiền 100.000 đồng.

Các con bạc đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền tại nhà V.H từ lúc 20 giờ 30 phút ngày 21/12/2024 đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/12/2024 thì bị Công an Phường N, quận G phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.300.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá. Đồng thời, đưa Nguyễn Thị H, Phạm Thị K, Nguyễn Thành N, Bùi C.E về Công an Phường N, quận G lập biên bản phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G để xử lý. Riêng Nguyễn V.H khi Công an Phường N, quận G bắt quả tang thì V.H đi vệ sinh, thấy Công an kiểm tra nên V.H bỏ trốn.

II. Thu giữ, xử lý vật chứng:

- Theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 22/12/2024: Thu giữ của Bùi C.E số tiền 11.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 564/QĐ-ĐTTH, ngày 22/01/2025 và Biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 28/02/2025. Cơ quan điều tra trả lại cho Bùi C.E số tiền 11.000.000 đồng;

+ Theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 22/12/2024: Thu giữ của Phạm Thị K số tiền 4.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số máy MQAC2ZP/A của Phạm Thị K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã ra Quyết định xử lý vật chứng 565/ QĐ-ĐTTH ngày 22/01/2025 và Biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 13/02/2025. Cơ quan điều tra trả lại cho Phạm Thị K số tiền 4.500.000 đồng.

- Theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 22/12/2024: Thu giữ của Nguyễn Thành N 01 điện thoại di động OPPO RENO 7 kiểu máy CPH2363 gắn sim 0763228169 của Nguyễn Thành N và số tiền 4.300.000 đồng;

- Theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 22/12/2024: Thu giữ của Nguyễn Thị H số tiền 4.740.000 đồng và 300.000 đồng;

- Theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu lập lúc 03 giờ 05 phút, ngày 21/12/2024 tại Công an Phường 15.

+ 01 điện thoại V2029 Vivo, IMEI1: 867695059071513, IMEI2: 867695059071505. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 566/QĐ-ĐTTH ngày 22/01/2025 trả lại cho Nguyễn T.T (Bút lục 278);

+ 01 điện thoại OPPO A92, IMEI1: 862251053773097, IMEI2: 862251053773889. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã trả lại cho Nguyễn T.T theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/12/2024 (Bút lục 340).

- Theo phiếu nhập vật chứng số 45/PNK ngày 10/02/2025 của Công an quận G, ghi nhận:

+ Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.300.000 đồng (gồm 2.250.000 đồng của Bùi C.E, 4.300.000 đồng của Nguyễn Thành N, 300.000 đồng của Nguyễn Thị H, 500.000 đồng của Phạm Thị K, 950.000 đồng của Nguyễn V.H);

+ 01 bộ bài tây 52 1á;

+ Tiền thu giữ trong người của Nguyễn Thị H số tiền 4.740.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số máy MQ8RR3LL/A của Bùi C.E;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số máy MQAC2ZP/A của Phạm Thị K;

+ 01 điện thoại di động OPPO RENO 7 kiểu máy CPH2363 gắn sim 0763228169 của Nguyễn Thành N.

III. Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKS-GV, ngày 04/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố các bị cáo Phạm Thị K, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thành N, Bùi C.E về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát nhân dân quận G sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

1. Về trách nhiệm hình sự: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Thị K, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thảnh N, Bùi C.E. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

1.1. Phạm Thị K: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù giam.

1.2. Nguyễn Thị H: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù giam.

1.3. Nguyễn Thành N: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù giam.

1.4. Bùi C.E: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam.

2. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Đề nghị xử lý vật chứng:

- Số tiền tang vật thu trên chiếu bạc là 8.300.000 đồng. Gồm 2.250.000 đồng của Bùi C.E, 4.300.00 đồng của Nguyễn Thành N, 300.00 đồng của Nguyễn Thị H, 500.000 đồng của Phạm Thị K, 950.000 đồng của Nguyễn V.H: Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- 01 Bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, số lượng: 01 bộ: Tịch thu tiêu hủy.

- Tiền thu giữ trong người của Nguyễn Thị H là 4.740.000 đồng (dùng để đánh bạc): Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước

- Điện thoại đã qua xử hiệu Iphone 14 Promax của Bùi C.E, số lượng: 01 chiếc: Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước

- Điện thoại đã qua xử hiệu Iphone X của Phạm Thị K, số lượng: 01 chiếc: Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước

- Điện thoại đã qua xử dụng hiệu OPPO RENO 7 kiểu máy CPH2363 gắn sim 0763228169 của Nguyễn Thành N, số lượng: 01 chiếc, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo N.

IV. Tại phiên tòa, khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng

xét xử xem xét cho các bị cáo một mức án khoan hồng nhất để các bị cáo có cơ hội sửa sai, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, Điều tra viên của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận G được phân công điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo và chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án nêu trên. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 21/12/2024, V.H rủ C.E và N đánh bạc ăn thua bằng tiền. Do chưa đủ người chơi nên V.H nói C.E rủ thêm H, K đến để cùng tham gia chơi đánh bạc. Các con bạc đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền tại nhà V.H từ lúc 20 giờ 30 phút, ngày 21/12/2024 đến khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 22/12/2024 thì bị Công an Phường L, quận G phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.300.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá.

Hành vi này đủ cơ sở xác định các bị cáo Phạm Thị K, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thành N, Bùi C.E phạm tội "Đánh bạc" theo quy định khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng là K thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của các bị cáo bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc điều tra, truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Phạm Thị K, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thành N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam đến nay cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với các bị cáo và qua đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải bắt các bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Bùi C.E: Xét về nhân thân, bị cáo đã từng phạm tội như sau:

- Ngày 22/6/2002, Tòa án nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản của công dân (bản án số 87/HSST)

- Ngày 11/02/2003, Tòa án nhân dân Quận H xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 12/HSST).

- Ngày 22/9/2004, Tòa án nhân dân huyện C.C, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 117/HSST).

- Ngày 25/01/2013, Tòa án nhân dân quận B.T xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 26/HSST).

- Ngày 14/9/2016, Tòa án nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 402/HSST).

Riêng bị cáo Bùi C.E, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có N thân xấu, nên mức án phải nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án này mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe để bị cáo có ý thức tôn trọng và tuân theo pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1] Số tiền tang vật thu trên chiếu bạc là 8.300.000 đồng gồm 2.250.000 đồng của Bùi C.E, 4.300.00 đồng của Nguyễn Thành N, 300.00 đồng của Nguyễn Thị H, 500.000 đồng của Phạm Thị K, 950.000 đồng của Nguyễn V.H. Đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

[6.2]. 01 Bộ bài 52 lá đã qua sử dụng. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

[6.3]. Tiền thu giữ trong người của Nguyễn Thị H là 4.740.000 đồng (dùng để đánh bạc). Đây là tiền dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

[6.4]. 01 điện thoại đã qua xử dụng hiệu Iphone 14 Promax, số máy MQ8RR3LL/A của Bùi C.E dùng để gọi điện rủ bà H và bà K chơi đánh bạc. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

[6.5]. 01 điện thoại đã qua xử dụng hiệu Iphone X, số máy MQAC2ZP/A của Phạm Thị K, được dùng để liên lạc với ông C.E với mục đích rủ đi đánh bài. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

[6.6]. 01 điện thoại đã qua xử dụng hiệu OPPO RENO 7 kiểu máy CPH2363 gắn sim 0763228169 của Nguyễn Thành N. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo N.

[6.7]. Điện thoại V2029 Vivo và điện thoại OPPO A92 của Nguyễn T.T đã được trả theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/12/2024 (Bút lục 340) và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/12/2024 (Bút lục 341), Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng tới vụ án nên không tiến hành giải quyết.

[7]. Các vấn đề khác:

Theo công văn số 145/CV-VKS-GV, ngày 23/5/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận G cho rằng: Nguyễn V.H là người rủ Nguyễn Thị H, Nguyễn Thành N, Bùi C.E, Phạm Thị K đến địa chỉ số 2/5 Tô Ngọc Vân, Phường 15, quận G (nhà của vợ chồng ông V.H thuê), V.H là người đi mua bài. Hành vi đánh bạc đang diễn ra thì bị bắt quả tang, T.T (vợ V.H) chưa nhận được tiền huê hồng. T.T khai những lần đánh bài trước thì V.H cho T.T từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng để chi phí sinh hoạt. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người đối với Nguyễn V.H. Hiện nay chưa tìm được V.H nên không có căn cứ để xử lý T.T với vai trò là đồng phạm về tội đánh bạc.

[8]. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

[9]. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 BLTTHS 2015.

[10]. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị K, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thành N, Bùi C.E phạm tội "Đánh bạc".

1- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Bùi C.E 09 (Chín) tháng tù giam.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị K 06 (Sáu) tháng 08 (Tám) ngày tù giam.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2024.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Phạm Thị K ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng 08 (Tám) ngày tù giam.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2024.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 06 (Sáu) tháng 08 (Tám) ngày tù giam.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2024.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thành N ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền tang vật thu trên chiếu bạc tổng cộng 8.300.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy: Bộ bài 52 lá đã qua sử dụng tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 4.740.000 đồng của Nguyễn Thị H.

+ 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 14 Promax của Bùi C.E.

+ 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone X của Phạm Thị K.

- Trả lại cho Nguyễn Thành N: 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu OPPO RENO 7.

Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 45/PNK ngày 10/2/2025 của Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND G;
- Thi hành án quận G;
- Công an quận G;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hạnh